

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với
Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2013

Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011-2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 74/2014/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng¹,

NGHỊ ĐỊNH:

¹ Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.”.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh²

Nghị định này quy định thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội (sau đây gọi chung là Tập đoàn Viễn thông Quân đội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên.
2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (sau đây gọi chung là người lao động).
3. Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định này.

Điều 3. Xếp lương và phụ cấp lương³

1. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên, người lao động là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện xếp lương, phụ cấp lương theo bảng lương và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
2. Công nhân viên quốc phòng, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thực hiện xếp lương, phụ cấp lương theo thang lương, bảng lương do Tập đoàn Viễn thông Quân đội xây dựng theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.

Điều 4. Quản lý tiền lương đối với người lao động

1. Quản lý lao động
 - a) Căn cứ vào khối lượng, chất lượng, yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, hàng năm Tập đoàn Viễn thông Quân đội xác định kế hoạch sử dụng lao động, báo cáo Bộ Quốc phòng có ý kiến trước khi thực hiện.

² Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

b) Trên cơ sở kế hoạch sử dụng lao động đã được Bộ Quốc phòng có ý kiến, Tập đoàn Viễn thông Quân đội trực tiếp tuyển dụng theo quy chế tuyển dụng lao động của Tập đoàn và giao kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

c) Hàng năm, Tập đoàn Viễn thông Quân đội có trách nhiệm đánh giá kế hoạch sử dụng lao động và giải quyết chế độ đối với lao động không có việc làm theo quy định của pháp luật lao động.

2. Quản lý tiền lương

a)⁴ Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính giao ổn định đơn giá tiền lương theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2014 - 2015. Đơn giá tiền lương giao ổn định được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương thực hiện tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương của Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011-2013.

b) Khi thực hiện đơn giá tiền lương ổn định theo quy định tại điểm a khoản này, Tập đoàn Viễn thông Quân đội phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao.

- Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Mức tăng tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng năng suất lao động bình quân.

- Lợi nhuận thực hiện hàng năm phải cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề ít nhất 5%.

c) Quỹ tiền lương thực hiện hàng năm của Tập đoàn Viễn thông Quân đội được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương quy định tại điểm a, điểm b Khoản này và chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương thực tế thực hiện. Trường hợp, Tập đoàn Viễn thông Quân đội không bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận và năng suất lao động quy định tại điểm b Khoản này thì phải giảm trừ quỹ tiền lương để bảo đảm các điều kiện theo quy định.

d) Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện quy định tại điểm c Khoản này, Tập đoàn Viễn thông Quân đội có trách nhiệm xây dựng quy chế trả lương đối với người lao động bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, gắn tiền lương với mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, khuyến khích được người lao động

⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Khi xây dựng quy chế trả lương, Tập đoàn Viễn thông Quân đội phải lấy ý kiến Ban Chấp hành công đoàn của Tập đoàn, báo cáo Bộ Quốc phòng có ý kiến trước khi thực hiện và phổ biến đến từng người lao động.

đ)⁵ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, Tập đoàn Viễn thông Quân đội trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau và phân phối tiền lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Tập đoàn Viễn thông Quân đội. Quỹ dự phòng của Tập đoàn Viễn thông Quân đội không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

Điều 5. Quản lý tiền lương đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên

1. Tiền lương và phụ cấp lương của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên được tính trong đơn giá tiền lương của Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

2. Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 4 Nghị định này, Tập đoàn Viễn thông Quân đội xác định quỹ tiền lương, thực hiện trả lương đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên theo quy chế trả lương của Tập đoàn, bảo đảm gắn liền lương với mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, trách nhiệm quản lý điều hành của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và tương quan hợp lý giữa các loại lao động trong Tập đoàn. Quy chế trả lương đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên được xây dựng cùng với quy chế trả lương đối với người lao động quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 4 Nghị định này và báo cáo Bộ Quốc phòng có ý kiến trước khi thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của Tập đoàn Viễn thông Quân đội

1. Quý I hàng năm, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương, kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch quỹ tiền lương của năm kế hoạch; tổng hợp kết quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận, lao động, tiền lương, tiền thưởng năm trước liền kề của Tập đoàn, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để giám sát, kiểm tra.

2. Xác định quỹ tiền lương thực hiện hàng năm; xây dựng quy chế trả lương theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 4 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

⁵ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

3.⁶ Xây dựng thang lương, bảng lương theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.

4.⁷ Quý III năm 2015, tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính kết quả thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính giao đơn giá tiền lương ổn định theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định này; thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Nghị định này.

2. Có ý kiến về kế hoạch sử dụng lao động, thang lương, bảng lương và quy chế trả lương của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra, giám sát việc thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Nghị định này.

2. Hướng dẫn Tập đoàn Viễn thông Quân đội xây dựng thang lương, bảng lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định này.

3.⁸ Quý IV năm 2015, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 – 2015, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

Điều 9. Hiệu lực thi hành⁹

1.¹⁰ Các quy định tại Nghị định này thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các Bộ liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **678**/VBHN-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **02** tháng **03** năm **2015**

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Quốc phòng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ: Công báo; Cổng TTĐTCP;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (để đăng tải);
- Lưu: VP, Vụ LĐTL, Bộ LĐTBXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Minh Huân
Phạm Minh Huân

⁹ Điều 2 của Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.

Các quy định tại Nghị định này thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”

¹⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 74/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2014.